

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 63/2022/HSST

Ngày: 25/8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà: Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Võ Văn Giáp

Bà: Nguyễn Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: ông: Lê Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ .

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: ông Vương Anh Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/HSST, ngày 15/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30/9/1996 tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm L, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Lê Thanh V (đã chết) và bà: Lê Thị Th - Sinh năm 1960; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An từ ngày 07/6/2022 đến nay; có mặt.

Bị hại: Trần Ngọc P, sinh ngày 14/ 02/2004, trú tại xóm H, xã P, huyện Tân Kỳ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Nguyễn Đăng Q; sinh ngày: 12/7/1995; trú tại: Xóm P, xã K, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Chị: Lê Thị T; sinh năm: 1960; trú tại: Xóm L, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người làm chứng: cháu: Hoàng Bùi S Nguyễn; sinh ngày: 07/12/2004; người giám hộ cho cháu Nguyễn, anh: Hoàng Song H; sinh năm: 1982 (bố cháu Nguyễn); đều trú tại: Xóm x, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Biết anh Trần Ngọc P, sinh ngày 14/02/2004, trú tại xóm H, xã P, huyện Tân Kỳ là học sinh đang sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XI nên, vào khoảng 12 giờ ngày 22/5/2022, Lê Văn H gọi điện thoại rủ anh Trần Ngọc P đến phòng trọ của mình tại khối 4, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ thì anh Trần Ngọc P đồng ý. Sau đó, anh Trần Ngọc P rủ anh Hoàng Bùi S Nguyễn cùng nhau đi xe máy điện đến gặp Lê Văn H. Khi gặp nhau thì Lê Văn H nói với anh Trần Ngọc P “*Anh mượn điện thoại để chơi điện tử một tí, điện thoại của anh lúc tối bị vỡ rồi*”, đồng thời hỏi mật khẩu màn hình điện thoại thì anh Trần Ngọc P đưa chiếc điện thoại di động của mình và đọc mật khẩu cho Lê Văn H. Sau khi nhận được điện thoại, Lê Văn H lấy 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đưa cho anh Trần Ngọc P và nói “*Em ra quán điện thoại nộp tiền vào số tài khoản anh chơi điện tử tí*”. Nghe Lê Văn H nói vậy, anh Trần Ngọc P cầm tiền rồi cùng anh Hoàng Bùi S Nguyễn sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 37G1-541.74 của Lê Văn H (Lê Văn H mượn của mẹ là bà Lê Thị T) đi nộp tiền. Thấy anh Trần Ngọc P và anh Hoàng Bùi S Nguyễn rời khỏi phòng trọ, Lê Văn H đưa chiếc điện thoại di động của anh Trần Ngọc P đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Đăng Q, ở khối 6, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ bán được 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi nộp tiền vào tài khoản, anh Trần Ngọc P và anh Hoàng Bùi S Nguyễn quay lại nhưng không thấy Lê Văn H ở phòng trọ nữa nên anh Trần Ngọc P và anh Hoàng Bùi S Nguyễn đi về. Đến chiều cùng ngày, anh Trần Ngọc P nhận được cuộc gọi điện thoại của Lê Văn H nói “*Em mang chiếc xe máy lên phòng trọ cho chị đi chợ với*”, anh Trần Ngọc P đưa xe máy đến phòng trọ của Lê Văn H để đổi xe thì gặp anh Phan Văn T, sinh năm 1996, trú tại xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ rồi giao chiếc xe này cho anh Phan Văn T. Sau nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Lê Văn H trả lại chiếc điện thoại của mình nhưng Lê Văn H không trả mà còn trốn tránh. Ngày 24/5/2022 anh Trần Ngọc P đến Công an thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An trình báo sự việc. Đến ngày 01/6/2022 Công an thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ đã tạm giữ chiếc điện thoại di động mà Lê Văn H đã bán cho anh Nguyễn Đăng Q. Ngày 07/6/2022 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ để đầu thú.

* Bản định giá tài sản số 40/KLĐG-HĐĐG ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Kỳ kết luận: (Tại thời điểm ngày 22/5/2022).

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XI màu xanh, số máy MHDG3VN/A; Số sê ri: HCVFG0EQN37C; Số Imei1: 352747616148748; Số Imei2: 352747616193728, đã qua sử dụng trị giá 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTK ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bị cáo Lê Văn H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn H mức án từ 06 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 7/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn H không tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo có lời nói sau cùng, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng loại hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng

đã quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, được lập vào ngày 01/6/2022, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng 12 giờ ngày 22/5/2022 tại phòng trọ của mình ở khối 4, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Lê Văn H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Ngọc P chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XI trị giá 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của Lê Văn H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng do động cơ tham lam tư lợi, lười lao động, ý thức coi thường pháp luật nên đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Thủ đoạn mà bị cáo thực hiện là dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của Trần Ngọc P là: 8.750.000đ (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi của Lê Văn H đủ yếu tố cấu thành tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng, hành vi của Lê Văn H thực hiện là loại tội phạm thuộc vào trường hợp ít nghiêm trọng, không có đồng phạm, một mình bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc vào trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động với gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú, được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và nơi cư trú ổn định để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là thật sự cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục người khác đang có ý đồ tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo

không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản riêng, đang sống chung với mẹ đẻ. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Đăng Q là người mua chiếc điện thoại di động Iphone XI do Lê Văn H phạm tội mà có. Khi mua chiếc điện thoại này anh Nguyễn Đăng Q không biết đây là chiếc điện thoại do Lê Văn H phạm tội mà có nên hành vi này của anh Nguyễn Đăng Q không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Romi mà Lê Văn H sử dụng để liên lạc với anh Trần Ngọc P là của Lê Văn H. Chiếc điện thoại này sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đến ngày 26/5/2022 Lê Văn H đã bán cho một người không quen biết tại khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ nên đến nay không thu giữ được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 37G1-541.74 mà Lê Văn H đưa cho anh Trần Ngọc P sử dụng để đi nộp tiền vào tài khoản là mượn của bà Lê Thị T (mẹ của Lê Văn H). Khi cho mượn xe bà Lê Thị T không biết Lê Văn H mượn xe để sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ đối với chiếc xe này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trần Ngọc P đã nhận lại chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XI của mình, không yêu cầu Lê Văn H bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đăng Q đã được gia đình Lê Văn H bồi thường số tiền 7.800.000đ nên không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí vì vậy áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, Điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn H 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 7/6/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ không có yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại, NCQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương